

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Thị Mai Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Màng.

Bà Quàng Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Văn H, sinh năm: 1993 tại xã C, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Lò Văn D (sinh năm 1958) và con bà Lò Thị L (sinh năm 1961); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xử phạt 28 tháng tù về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy theo quy định tại Điều 194 BLHS 1999 (Đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2020 đến ngày 07/10/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/10/2020. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chăm Kim L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 12/8/2020, tổ công tác Công an xã C, huyện ML, tỉnh Sơn La đang làm việc tại khu vực cầu treo thuộc địa phận bản H, xã M, huyện ML, tỉnh Sơn La thì phát hiện bắt quả tang Lò Văn H, sinh năm 1993, trú tại bản P, xã C, huyện ML, tỉnh Sơn La đang có hành vi cất giấu trái phép 02 gói nilon màu trắng, bên trong chứa các cục bột màu trắng, H khai là Heroine.

Quá trình điều tra Lò Văn H khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/8/2020, Lò Văn H đi bộ một mình từ nhà ở bản P, xã C, huyện ML, tỉnh Sơn La đến ngã ba xã M, huyện ML để bắt xe khách đi làm thuê. Khi đang đi thì H gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ đang ngồi ven đường thuộc địa phận bản P, xã C, huyện ML, H hỏi và mua được của người đàn ông này 2 gói Heroine với giá 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, H đi bộ được khoảng 01km thì H lấy 01 phần nhỏ trong 01 gói Heroine và 01 chiếc xilanh trong túi quần áo đã chuẩn bị từ trước để sử dụng bằng hình thức chích vào cơ thể. Sau khi sử dụng xong, H vứt chiếc xilanh xuống nương nước ở bên đường nhưng không nhớ rõ vị trí nơi vứt xilanh. Số ma túy còn lại, H gói bằng vỏ giấy gói ban đầu rồi cất giấu vào trong túi quần đùi bên trái H đang mặc trên người và tiếp tục đi bộ đến khu vực cầu treo bản H, xã M, huyện ML thì bị bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng đối với chiếc xilanh mà H đã sử dụng để chích ma túy tại khu vực bản P, xã C theo lời khai của bị cáo nhưng không tìm thấy.

Ngày 13/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện ML và phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, tách bì và cân tịnh xác định khối lượng và lấy mẫu giám định vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn H. Kết quả: Các cục màu trắng bên trong 02 gói nilon màu trắng có tổng khối lượng là 0,18 gam, lấy hết 0,18 gam làm mẫu giám định ký hiệu H, còn lại: vỏ phong bì niêm phong ban đầu và 02 mảnh nilon màu trắng niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 13/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định số: 101/TCGD đối với mẫu ký hiệu H. Tại Kết luận giám định số: 1327 ngày 17/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,18 gam, loại Heroine, hoàn lại mẫu giám định ký hiệu H có khối lượng 0,13 gam”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Thực hiện điều tra đối với người bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn H, ngoài lời khai của bị cáo, cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, điều tra, xử lý theo vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 87/CT-VKSML ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo Lò Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do nghiện ma túy nên bị cáo đã mua ma túy cất giữ, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lò Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lò Văn H từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 0,13 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 phong bì niêm phong ban đầu và 02 mảnh nilon màu trắng của Lò Văn H.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H tranh luận: Đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai mà bị cáo đã trình bày; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật còn hạn chế; bị cáo là người nghiện ma túy, hiện nay đang mắc bệnh hiểm nghèo (AIDS), lượng ma túy tàng trữ ít, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, xã hội; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo tự bào chữa, tranh luận: Bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 12/8/2020 Lò Văn H đã có hành vi cất giấu Heroine trên người với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại kết luận giám định số 1327 ngày 17/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam, tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,18 gam, loại Heroine”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, mặc dù đã được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng do nghiện ma túy, bị cáo đã coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vẫn cố tình phạm tội. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 0,18 gam Heroine của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về kiểm soát và quản lý của Nhà nước về chất ma túy, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo, mà còn ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo H phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người dân lao động, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo còn bị mắc bệnh hiểm nghèo (bệnh AIDS), do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù đã được cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, là đối tượng nghiện ma túy (có phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh tài sản và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: Gia đình không có tài sản giá trị, bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến khi chấp hành án, bị cáo đã bị tạm giữ, giam từ ngày 13/8/2020 đến ngày 07/10/2020, được xem xét trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy 0,18 gam ma túy làm mẫu giám định, kết quả: Xác định 0,18 gam ma túy thu giữ của Lò Văn H là Heroine, hoàn lại 0,13 gam Heroine hiện đang lưu kho vật chứng, ký hiệu là H, là vật cấm tàng trữ, lưu hành, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 02 mảnh nilon màu trắng là vật dụng bị cáo sử dụng cất giữ trái phép chất ma túy, là vật chứng không có giá trị, do đó, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy.

[9] Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo, cơ quan chức năng đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng không thu thập được tài liệu chứng cứ gì, do đó không có cơ sở để xử lý theo vụ án này.

[10] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn H 18 (Mười tám) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2020 đến ngày 7/10/2020. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 0,13 (Không phải mười ba) gam Heroine còn lại sau giám định, ký hiệu là H; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 02 mảnh nilon màu trắng của Lò Văn H.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn H.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML;
- Công an huyện ML;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Thị Mai Hương

